

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 4 - 2024.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.

2. Ông Lê Huỳnh Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Mai Lý Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 785/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Văn H1, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Thu H trình bày:

Bà Phan Thị Thu H và ông Trần Văn H1 đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, hai bên về sống chung từ năm 2010 đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 99 ngày 15/8/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu phố 5, phường M, thành phố P, vợ chồng chung sống

hạnh phúc. Tuy nhiên, từ giữa năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, ông H1 thường xuyên nhậu nhẹt rồi xách dao đuổi mẹ con bà, chửi mắng thô tục vô cớ, nhiều lần còn xúc phạm nói bà quen người khác... Từ đầu năm 2023 cho đến nay vợ chồng bà không còn sống chung, hai vợ chồng không gặp gỡ nhau, cũng không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. Do thời gian mâu thuẫn kéo dài và không còn chung sống cùng nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H1.

Về con chung: Bà và ông H1 có 01 con chung là Trần Phan Thị Hoàng V, sinh ngày 06/6/2011. Ly hôn bà đề nghị giao con cho ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bà H thay đổi yêu cầu về việc người trực tiếp nuôi con. Bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, hiện nay cháu V đang sống với bà, bà không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con. Bà đang làm thuê, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng nên đủ khả năng để lo cho con. ông H1 làm nghề đi biển nên thường xuyên vắng nhà việc giao cháu V cho ông H1 nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn H1: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông H1 vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Phan Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Trần Văn H1. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ở phường M, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Ngày 21/3/2024, nguyên đơn bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông H1 nhưng ông H1 vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Bà Phan Thị Thu H và ông Trần Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 99 ngày 15/8/2011, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H trình bày: Từ giữa năm 2022 bà và ông H1 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, ông H1 thường xuyên nhậu nhẹt rồi cầm dao đuổi chém mẹ con bà, chửi mắng thô tục vô cớ, nhiều lần còn xúc phạm nói bà quen người khác... Từ đầu năm 2023 cho đến nay vợ chồng bà không còn sống chung, hai vợ chồng không gặp gỡ nhau, cũng không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. bà H có nộp cho Tòa án, đơn xác nhận tình trạng mâu thuẫn được Trưởng khu phố 5 xác nhận điều đó thể hiện việc mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 là có thật. Đối với ông H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, biết việc bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng ông H1 không đến Tòa án để làm việc, có thái độ bỏ mặc không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông H1 có 01 con chung là cháu Trần Phan Thị Hoàng V, xét yêu cầu được nuôi con của bà H, thấy rằng: cháu V hiện nay do bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu V đang có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường, có nguyện vọng sống với mẹ. Bà H làm thuê thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông H1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thu H.

1. Về hôn nhân: Bà Phan Thị Thu H được ly hôn với ông Trần Văn H1.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Phan Thị Hoàng V, sinh ngày 06/6/2011 cho bà Phan Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Trần Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Phan Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000545 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Mỹ Đông, TP.PR-TC (GCNKH số: 99 ngày 15/8/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Diệu